TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **327**/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 292/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1978
Địa chỉ: 266/9D Đường A, Phường B, Quận C - TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Hữu Quốc D, sinh năm 1976
Địa chỉ: 266/9D Đường A, Phường B, Quận C - TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Kim L và ông Phạm Hữu Quốc D (Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2001, quyển số 01/F4 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2001).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị Kim L và ông Phạm Hữu Quốc D xác nhận có ba con chung tên Phạm Trần Diệu N, sinh ngày 09/12/2001; Phạm Trần Phương U, sinh ngày 07/11/2007 và Phạm L, sinh ngày 07/6/2012. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Phạm Trần Phương U và Phạm L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao trẻ Phạm Trần Diệu N cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông bà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông bà không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung : Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

2.3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị Kim L tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009159 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Kim L được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Chơn